

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 07-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Chuyên

Ông Nguyễn Quốc Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sán – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương (cũ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Khắc T; Sinh ngày: 25/7/1990; Nơi sinh: Hải Phòng.

Số CCCD: 030090016751.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, Thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Khắc T1, đã chết.

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969.

Vợ: Trần Thị H1, sinh năm: 1998.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 271B/QĐ-XPHC, ngày 02/10/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy – Công an Thành phố H xử phạt mức 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 05/11/2025, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Khắc T: Ông Phạm Phạm Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3, Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, Thành phố Hải Phòng. Có mặt

- *Người chứng kiến:*

Anh Vũ Bá T2, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/7/2025, do muốn sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Khắc T điều khiển xe mô tô BKS 34K1 - 9299 từ nhà ở thôn V, xã H, thành phố Hải Phòng đi sang khu vực xã Q, tỉnh Hưng Yên (T không nhớ rõ địa điểm), tìm người bán ma túy để mua về sử dụng. Khi T sang đến địa phận của xã Q, tỉnh Hưng Yên thì gặp một người đàn ông không quen biết, người này mặc áo phông cộc tay màu xanh đến hỏi T “đi đâu đấy”, T nói “em đang đi tìm hàng” ý T là đi tìm mua ma túy, người đàn ông này hiểu ý và nói “mua bao nhiêu”, T nói “mua ba trăm”. Sau đó người đàn ông này lấy trong túi quần ra đưa cho T 02 gói giấy bạc kích thước một gói khoảng (1,5 x 1,0)cm và một gói nhỏ hơn kích thước khoảng (1,0 x 1,0)cm bên trong có chứa ma túy loại H2, T đưa số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trả cho người đàn ông rồi cất 02 gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần dài bên trái đang mặc rồi lái xe về. Khi T đi về đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc thôn T, xã N, Thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an xã N kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 594/KL- KTHS ngày 03/8/2025 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,22 gam, loại Heroine (H).

Vật chứng thu giữ gồm: đối tượng giám định hoàn lại 0,15 gam ma túy, loại Heroine được niêm phong trong bì thư có dấu niêm phong: 594MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Biển kiểm soát: 34K1-9299, số máy: 5SD1-06799 và số khung: 5SD1-06799, sơn màu xám; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 0014380 do Phòng C – Công an tỉnh H cấp cho bà Nguyễn Thị Y, biển số xe 34K1-9299.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-KV13, ngày 13/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Khắc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 01 tháng tù đến 03 năm 04 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số mẫu vật hoàn lại 0,15 gam ma túy, loại Heroine; trả cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 34K1-9299, số máy: 5SD1-06799 và số khung: 5SD1-06799, sơn màu xám và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0014380 do Phòng C – Công an tỉnh H cấp cho bà Nguyễn Thị Y.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: thống nhất với tội danh bị cáo bị truy tố. Về mức hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là người khuyết tật vận động nặng, phải nuôi hai con còn nhỏ để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ cho bị cáo tự rèn luyện, vừa thể hiện tính nghiêm minh vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 29/7/2025, tại khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc thôn T, xã N, Thành phố Hải Phòng, bị cáo có hành vi cất giấu trái phép 0,22gam ma túy loại Heroine tại túi quần bên trái đang mặc để bản thân sử dụng thì bị lực lượng Công an xã N, Thành phố Hải Phòng bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy vì ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự tại địa phương, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

Từ những căn cứ trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Khắc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt:

Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người khuyết tật nặng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là người khuyết tật nặng, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét: mẫu vật hoàn lại 0,15 gam ma túy, loại Heroine là vật chứng bị cầm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 34K1-9299, số máy: 5SD1-06799 và số khung: 5SD1-06799, sơn màu xám và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0014380 do Phòng C – Công an tỉnh H cấp cho bà Nguyễn Thị Y, biển số xe 34K1-9299, quá trình điều tra làm rõ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bà H.

[5]. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi người bán ma túy cho bị cáo T nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Số tiền được miễn là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, số 86/2025/QH15; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khắc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Khắc T 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2025.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,15 gam ma túy, loại Heroine được niêm phong trong bì thư có dấu niêm phong: 594MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 34K1-9299, số máy: 5SD1-06799 và số khung: 5SD1-06799, sơn màu xám.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Hải Phòng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, ngày 20/10/2025).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0014380 do Phòng C – Công an tỉnh H cấp cho bà Nguyễn Thị Y, biển số xe 34K1-9299.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Khắc T.

5. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hải Phòng;
- VKSND khu vực 13-Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an TP Hải Phòng;
- CQTHAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý